

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Ông Phạm Minh Tùng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số /2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo như sau:

Ngày 10/8/2022, bị đơn là chị Phạm Thị Ngọc Ng, kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: Chị Ng yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số /2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C theo hướng xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất anh Nguyễn Văn Nh tại thửa 2326, tờ bản đồ số 32 với thửa đất của bà Ng tại thửa 320, tờ bản đồ số 12 là đoạn thẳng nối mốc G đến mốc F, đất tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 14/12/2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13 tháng 01 năm 2023, có mặt: anh Nguyễn Văn Nh. Vắng mặt: bị đơn anh Lê Ngọc Đ, chị Phạm Thị Ngọc Ng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc Giàu E, chị Lê Ngọc L, bà Lê Thị Hà, anh Phạm Thế D.

Xét việc: Chị Phạm Thị Ngọc Ng là người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của người kháng cáo thuộc trường hợp đương sự từ bỏ quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 3, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn vào Điều 296 và Điều 312 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 354/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 4, xã M, thành phố C, Đồng Tháp.

Bị đơn: 1. Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà nn, , Tổ 14, ấp 4, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Phạm Thị Ngọc Ng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà VV, Tổ 14, ấp 4, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Giàu E, sinh năm 1982;

2. Anh Lê Đức M, sinh năm 2001;

3. Cháu Lê Nguyễn Vân A, sinh năm 2012;

Người đại diện hợp pháp của Lê Nguyễn Vân A: anh Lê Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc Giàu E.

Cùng địa chỉ Tổ 14, ấp 4, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Chị Lê Ngọc L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 4, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Số m, khu phố 14, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Lê Thị H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 4, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

6. Anh Phạm Thế D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 4, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Số KL,, Nguyễn T, Phường HH, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L;

Địa chỉ: Số HD, đường Phạm H, phường T, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mh: Ông Ngô Văn Q - Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L Chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số SS, Lý K, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Thanh P - Giám đốc.

Địa chỉ: Số PP, Quốc lộ AT, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

9. Ủy ban nhân dân thành phố C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C,

Địa chỉ: Số PP, Phường M, thành phố C, Đồng Tháp.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Phạm Thị Ngọc Ng phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011414 ngày 11/8/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Ng không phải nộp thêm.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAT;
- TAND TP. C;
- CC THADS TP. C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tôn

Ngô Tấn Lợi

Đình Chí Tâm

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà

án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2012/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi “trích yếu” vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: “Về việc tranh chấp về cấp dưỡng”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).